

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LỘ
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/HS-ST

Ngày 21- 3- 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Chân Thành

2. Bà Nguyễn Thị Hoàng Oanh

- **Thư ký phiên tòa:** ông Hoàng Quốc Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:** ông Trần Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024 tại Trường THPT C, huyện C, Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Hồ Văn S**, sinh ngày 02/02/2001 tại tỉnh Quảng Trị; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Y, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Đầu bếp; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn L, sinh năm 1972 (đã chết); con bà Nguyễn Thị H, nơi cư trú: Thôn Y, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tạm giam từ ngày 04/10/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Quảng Trị; có mặt tại phiên tòa.

2. **Trần Trung B**, sinh ngày 12/05/2001 tại tỉnh Quảng Trị; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh H1, sinh năm 1980 và bà Trần Thị L1, sinh năm 1976; vợ: Hồ Thị T, sinh năm 2001; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tạm giam từ ngày 04/10/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Quảng Trị; có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Uyên P**, sinh ngày 06/01/2003 tại tỉnh Quảng Trị; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ;

tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh S1, sinh năm 1975 và bà Dương Thị L2, sinh năm 1977; chồng, con chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tạm giam từ ngày 01/12/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Quảng Trị; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị H2, sinh năm 1979; nơi cư trú: 08 Đặng Văn N, khóm V, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

Người làm chứng: ông Nguyễn Mạnh Đ, sinh năm 1959; nơi cư trú: Khu phố D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 ngày 30/9/2023, tại phòng trọ của S ở khu phố C, thị trấn C, huyện C, Hồ Văn S và Nguyễn Uyên P đang ngồi chơi thì S nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng nên dùng điện thoại hỏi nhờ người bạn liên lạc với Trần Trung B. Sau đó B gọi điện thoại cho S, S hỏi B ở nơi bán ma túy, nhờ chở đi mua, B đồng ý. B điều khiển xe máy BKS 74AH-008.20 đến gần Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện C chở S theo Quốc lộ I về thành phố Đ mua ma túy. Nguyễn Uyên P nghe nội dung S nói với B nên biết S đi mua ma túy về sử dụng. Trên đường đi B điện thoại cho người bạn xin số điện thoại người bán ma túy. B điều khiển xe chở S vào đường hẻm gần khách sạn M1, thành phố Đ, S đưa cho B số tiền 150.000 đồng mua ma túy và đứng đợi. B đi bộ về phía trước khoảng 15m, rồi điện thoại gặp một người phụ nữ hỏi mua ma túy với số tiền 150.000 đồng. Người phụ nữ (chưa xác định được lý lịch) đưa cho B 05 viên ma túy tổng hợp loại hồng phiến, bỏ trong ống nhựa hình trụ tròn, bịt kín hai đầu. B cầm ma túy đến đưa cho S, rồi điều khiển xe chở S lên C. Khoảng 22 giờ cùng ngày, S, B về đến phòng trọ và gặp Nguyễn Uyên P. S đóng cửa phòng, lấy từ trong người ra một đoạn ống hút nhựa trong suốt, bên trong có 05 viên ma túy loại hồng phiến bỏ vào khay nhựa trong suốt đặt trên chiếu nhựa trải trên nền nhà. P, B ngồi xuống chiếu, S lấy 01 vỏ chai nhựa trong suốt, 01 đoạn ống tre rỗng bên trong, dùng bật lửa đốt làm mềm vỏ chai, rồi cắm đoạn ống tre vào thân chai, đổ nước vào chai cho đến khi nước ngập qua đầu ống tre ở trong chai, rồi mang chai đặt giữa chiếu làm dụng cụ sử dụng ma túy. S lấy từ trong người ra một bao thuốc lá nhãn hiệu S, lột tấm giấy kẽm bên trong ra, xé thành 03 mảnh nhỏ, bỏ giữa chiếu để làm “máng” sử dụng ma túy. Tiếp đó, S lấy từ người ra 01 bật lửa ga, bằng nhựa màu xanh, tháo phần kim loại trên đầu máy lửa, chỉnh ngọn lửa nhỏ lại để đốt sử dụng ma túy. Sau đó, P lấy một mảnh giấy kẽm, dùng máy lửa ga này đốt cháy, bóc lớp giấy mỏng trên miếng giấy kẽm ra, chỉ để lại phần kẽm, dùng làm “máng”. S, B mỗi người cũng lấy một mảnh kẽm, dùng bật lửa ga để làm “máng” nhưng B làm bị hư, còn S làm được 01 cái. S dùng bật lửa đốt nóng đoạn ống nhựa, xé ra lấy ra 05 viên ma túy loại hồng phiến bỏ trên khay nhựa. P, S lần lượt lấy 02 viên ma túy bỏ trên máng kẽm của mình. P lấy chai nhựa mà S đã chuẩn bị đặt đáy chai lên mặt trong cổ tay trái làm điểm tựa, tay phải cầm bật lửa màu xanh, ngón tay cái và ngón tay trỏ bàn tay trái cầm máng chứa 02 viên ma túy, ngậm vào miệng chai, dùng tay

phải bật lửa đốt nóng máng, để máng sát vào ống tre gắn trên thân chai để hút ma túy. Sau khi hút xong 01 hơi, P bỏ chai nhựa, máng ma túy, bật lửa xuống chiếu ở trước mặt P, hơi chéch bên phải về hướng Sang với ý định để cho S, B lấy dùng, rồi cầm điện thoại chơi. S, B lần lượt lấy máng ma túy của P và sử dụng các dụng cụ, cách thức tương tự như P để hút ma túy. Khi ma túy trên máng của P hết, S lấy máng kèm có 02 viên ma túy do S chuẩn bị sẵn, hút một hơi rồi bỏ xuống chiếu để B, P hút. Bữa, P và S lần lượt lấy máng ma túy của S mỗi người hút một hơi thì hết 02 viên ma túy. Sau đó, P ngồi chơi điện thoại, không sử dụng ma túy nữa. Bữa bỏ 01 viên ma túy còn lại lên máng kèm của S hút, sau đó S hút hết số ma túy trên máng. Kết thúc việc sử dụng ma túy, S thu dọn chai nhựa, bật lửa, giấy kèm, ống hút, các mảnh nhựa đựng ma túy và một số vật dụng khác bỏ vào một khay nhựa trong suốt, rồi gói vào một túi ni lon trong suốt cất giấu vào nhà vệ sinh. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, khi S, P, B đang ngồi chơi điện thoại thì Công an thị trấn C kiểm tra hành chính. S, B, P đã thừa nhận toàn bộ việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 959/KL- KTHS ngày 04/10/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Q, kết luận: Tìm thấy chất ma túy trên các mảnh nhựa trong túi ni lon trong suốt gửi đến giám định là chất ma túy loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT: 247 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các chất ma túy và tiền chất.

Tại Biên bản kiểm tra test nhanh ngày 01/10/2023 đối với S, B và P dương tính với M. Tại phiếu xét nghiệm ngày 02/10/2023 đối với S, B và P dương tính với Methamphetamine;

Bản cáo trạng số 07/CT-VKSCL ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị đã truy tố các bị cáo Hồ Văn S, Trần Trung B và Nguyễn Uyên P tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo Hồ Văn S từ: 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù;

+ Bị cáo Trần Trung B từ: 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù;

+ Bị cáo Nguyễn Uyên P từ: 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù;

- Về vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy các túi nilong, các tấm kèm, vỏ chai nhựa, ống tre và 01 chiếc chiếu dùng vào việc sử dụng ma túy vì là vật chứng không có giá trị sử dụng; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 02 điện thoại thu giữ của bị cáo S, B; tịch thu tiêu hủy các thẻ sim điện thoại gắn trong 02 điện thoại này; trả lại cho bị cáo Nguyễn Uyên P 01 điện thoại di động.

- Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ đã truy tố. Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội làm lại cuộc đời, sống có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Do có nhu cầu sử dụng ma túy, tối ngày 30/9/2023, Hồ Văn S liên lạc với Trần Trung B và nhờ B đi mua ma túy về cùng sử dụng với S. B lấy xe mô tô đến đón S và chở về thành phố Đ mua ma túy của một người không rõ lai lịch 05 viên ma túy loại hồng phiên. Sau đó S và B về lại phòng trọ. Tại đây, S lấy ra 05 viên ma túy bỏ vào khay nhựa đặt trên chiếu nhựa trải trên nền nhà. P, B ngồi xuống, S lấy 01 vỏ chai nhựa, 01 đoạn ống tre, dùng bật lửa đốt làm mềm vỏ chai, rồi cắm đoạn ống tre vào thân chai, đổ nước vào chai rồi lấy từ trong người ra một bao thuốc lá lột tấm giấy kẽm bên trong ra, xé thành 03 mảnh nhỏ, bỏ giữa chiếu để làm “máng” sử dụng ma túy. P lấy 01 mảnh giấy kẽm, dùng máy lửa đốt cháy, bóc lấy phần kẽm, dùng làm “máng”. Tương tự, S và B mỗi người lấy một mảnh kẽm làm “máng” nhưng B làm bị hư, còn S làm được 01 cái. P, S lần lượt lấy 02 viên ma túy bỏ trên máng kẽm của mình. Sau khi P hút xong 01 hơi trên “máng” của mình, P bỏ chai nhựa, “máng” ma túy, bật lửa xuống chiếu ở trước mặt P, hơi chéch bên phải về hướng Sang với ý định để cho S, B lấy dùng. S, B lần lượt lấy máng ma túy của P và sử dụng các dụng cụ, cách thức tương tự như P để hút ma túy. Khi ma túy trên máng của P hết, S lấy máng kẽm có 02 viên ma túy của S, hút một hơi rồi bỏ xuống chiếu để B, P hút. Bữa, P và S lần lượt lấy “máng” ma túy của S sử dụng đến khi hết. Còn lại 01 viên, B và S sử dụng hết. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác nên có căn cứ xác định bị cáo S là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ, phương tiện và cung cấp ma túy, địa điểm cho các bị cáo sử dụng ma túy. Bị cáo Trần Trung B đồng phạm với bị cáo S trong việc đi mua ma túy để tổ chức cho cả 3 bị cáo sử dụng ma túy; bị cáo Nguyễn Uyên P đã cung cấp “máng” và ma túy cho bị cáo S và B trong quá trình sử dụng ma túy của mình. Do đó, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn nên cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo. Trong đó, vị trí, vai trò của bị cáo S là cao nhất, đến bị cáo B; bị cáo P vai trò thứ yếu trong vụ án.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, sau khi các bị cáo đã thực hiện xong hành vi sử dụng ma túy, công an thị trấn vào kiểm tra hành chính, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, do đó có căn cứ cho các bị cáo hưởng tình tiết tự thú quy định tại điểm r

khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo S, B là lao động chính trong gia đình, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội: các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe của con người nhưng không tu chí làm ăn mà sa vào con đường nghiện ngập, sử dụng ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; chưa có tiền án, tiền sự nên áp dụng Điều 54 BLHS xử phạt các bị cáo dưới khung hình phạt cũng đủ để răn đe, đồng thời giáo dục, cải tạo các bị cáo.

[5] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho S và B; người đàn ông tên K và tên H3 (B1) không xác minh được nhân thân, lý lịch nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản liên quan đến vụ án:

[6.1] 01 túi nilon trong suốt, kích thước 25x20cm, trong túi có tám dính chất màu đen; 01 khay nhựa trong suốt hình chữ nhật, có kích thước 17x11x05cm, trên bề mặt đáy khay có tám dính chất màu đen; 01 nắp chai nhựa màu vàng đường kính 03cm, cao 01cm; 01 bật lửa gas màu xanh lá cây, trên bề mặt có in chữ Viva Giang Đ, kích thước 08x2,5x01cm; 03 đầu lọc thuốc lá nhãn hiệu SaiGon đã hút dở, một đầu bị cháy đen, được niêm phong ký hiệu A; 01 mảnh giấy kẽm (dạng giấy trong bao thuốc lá), kích thước 02x02cm, trên bề mặt có tám dính chất màu hồng, màu đen; 01 mảnh giấy kẽm (dạng giấy trong bao thuốc lá), kích thước 6,7x01cm, đã bị vò, trên bề mặt có tám dính chất màu hồng, màu đen; 01 mảnh giấy kẽm (dạng giấy trong bao thuốc lá), kích thước 06x3,5cm, đã bị vò, trên bề mặt có tám dính chất màu hồng, màu đen; 01 mảnh giấy kẽm (dạng giấy trong bao thuốc lá), kích thước 0,5x0,4cm, đã bị vò nát, trên bề mặt tám dính chất màu đen, được niêm phong trong túi nilon chuyên dụng ký hiệu B0 (tất cả các vật trên được bỏ vào 01 hộp giấy niêm phong có ký hiệu M1); 01 chai nhựa trong suốt có chiều cao 18cm, đường kính đáy chai 06cm, đường kính miệng chai 2,5cm, có 01 vòng nhựa màu trắng xung quanh cổ chai, trên thân chai tại vị trí cách đáy chai lên 07cm có 01 lỗ thủng, tại lỗ thủng có 01 ống Tre dài 7,4cm, đường kính 0,5cm cắm vào thân chai, đầu ống nằm phía trong chai được cắt bằng, đầu ống phía ngoài được vát nhọn và bị cháy đen; 01 mảnh nhựa trong suốt dạng ống, kích thước 3,5x0,7cm, đã bị đốt biến dạng và xé rách, trên bề mặt có tám dính chất màu hồng, màu đen; 01 mảnh nhựa trong suốt dạng ống kích, thước 2,5x0,5cm, đã bị đốt biến dạng và xé rách, trên bề mặt có tám dính chất màu hồng, màu đen; 01 mảnh nhựa trong suốt, kích thước 1,7x0,7cm, đã bị đốt biến dạng, trên bề mặt có tám dính chất màu hồng, màu đen; 01 mảnh nhựa trong suốt, kích thước 2,2x0,5cm, đã bị đốt biến dạng, trên bề mặt có tám dính chất màu hồng, màu đen, được niêm phong trong túi ký hiệu C; 01 mảnh giấy kẽm (dạng giấy trong bao thuốc lá), kích thước 2,5x01cm, đã bị vò, đốt cháy phần giấy, chỉ còn lại phần kẽm, trên bề mặt tám dính chất màu đen; 01 mảnh giấy kẽm (dạng giấy trong bao thuốc lá), kích thước 01x0,7cm, đã bị vò, đốt cháy phần giấy, chỉ còn lại phần kẽm, trên bề mặt tám

đính chất màu đen; 01 mảnh giấy kẽm (dạng giấy trong bao thuốc lá), kích thước 04x02cm, đã bị vò, đốt cháy phần giấy, chỉ còn lại phần kẽm, trên bề mặt bám dính chất màu đen được niêm phong trong túi ký hiệu D (tất cả vật trên sau khi giám định xong được niêm phong vào 01 hộp giấy, ký hiệu KL959 (theo biên bản niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 04/10/2023 của Phòng KTHS Công an tỉnh Q) ; 01 vỏ bao thuốc lá, đã bị xé rách phần nắp, có kích thước 0,14x0,09m, bên trong thân bao thuốc lá đã bị xé, lộ phần giấy kẽm, chỉ còn bám lại một mảnh nhỏ, bên ngoài vỏ bao thuốc có ghi "SAIGON SILVER", đã được niêm phong ký hiệu PS3 (Đã được niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS3A 002635); 01 (một) cái chiếu nhựa có hoa văn nhiều màu (đỏ, vàng, xanh), có kích thước (1,98x1,38)m; trên bề mặt có nhiều vết rách, thùng có diện tích 0,83x0,48m; đã qua sử dụng. Đây là các vật chứng làm công cụ, phương tiện dùng vào việc sử dụng ma túy và không có giá trị sử dụng nên căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[6.2] 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone gắn 01 thẻ sim "V" số thuê bao: 0343.162.357 thu giữ của bị cáo Hồ Văn S; 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15 gắn 01 thẻ sim Viettel số thuê bao: 0565956517 thu giữ của bị cáo Trần Trung B. Đây là các vật chứng các bị cáo dùng liên lạc mua ma túy nên áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Riêng các sim điện thoại không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6.3] 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen, bên trong có thẻ sim "V" số thuê bao: 0374832425 và 0384365126 thu giữ của bị cáo Nguyễn Uyên P không liên quan đến vụ án nên áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo P.

[6.4] Chiếc mô tô biển kiểm soát 74AH – 008.20 của chị Bùi Thị H2, chị H2 không biết bị cáo sử dụng vào việc đi mua ma túy nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H2 chiếc xe là đúng pháp luật.

[7] Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hồ Văn S, Trần Trung B và Nguyễn Uyên P phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo:

- Hồ Văn S: 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 04/10/2023.

- Trần Trung B: 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 04/10/2023.

- Nguyễn Uyên P: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 01/12/2023.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản liên quan đến vụ án: điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nilon trong suốt, kích thước 25x20cm, trong túi có bám dính chất màu đen; 01 khay nhựa trong suốt hình chữ nhật, có kích thước 17x11x05cm, trên bề mặt đáy khay có bám dính chất màu đen; 01 nắp chai nhựa màu vàng đường kính 03cm, cao 01cm; 01 bật lửa gas màu xanh lá cây, trên bề mặt có in chữ Viva Giang Đ, kích thước 08x2,5x01cm; 03 đầu lọc thuốc lá nhãn hiệu SaiGon đã hút dở, một đầu bị cháy đen, được niêm phong ký hiệu A; 01 mảnh giấy kẽm (dạng giấy trong bao thuốc lá), kích thước 02x02cm, trên bề mặt có bám dính chất màu hồng, màu đen; 01 mảnh giấy kẽm (dạng giấy trong bao thuốc lá), kích thước 6,7x01cm, đã bị vò, trên bề mặt có bám dính chất màu hồng, màu đen; 01 mảnh giấy kẽm (dạng giấy trong bao thuốc lá), kích thước 06x3,5cm, đã bị vò, trên bề mặt có bám dính chất màu hồng, màu đen; 01 mảnh giấy kẽm (dạng giấy trong bao thuốc lá), kích thước 0,5x0,4cm, đã bị vò đốt, trên bề mặt bám dính chất màu đen, được niêm phong trong túi nilon chuyên dụng ký hiệu B0 (tất cả các vật trên được bỏ vào 01 hộp giấy niêm phong có ký hiệu M1); 01 chai nhựa trong suốt có chiều cao 18cm, đường kính đáy chai 06cm, đường kính miệng chai 2,5cm, có 01 vòng nhựa màu trắng xung quanh cổ chai, trên thân chai tại vị trí cách đáy chai lên 07cm có 01 lỗ thủng, tại lỗ thủng có 01 ống Tre dài 7,4cm, đường kính 0,5cm cắm vào thân chai, đầu ống nằm phía trong chai được cắt bằng, đầu ống phía ngoài được vát nhọn và bị cháy đen; 01 mảnh nhựa trong suốt dạng ống, kích thước 3,5x0,7cm, đã bị đốt biến dạng và xé rách, trên bề mặt có bám dính chất màu hồng, màu đen; 01 mảnh nhựa trong suốt dạng ống kích, thước 2,5x0,5cm, đã bị đốt biến dạng và xé rách, trên bề mặt có bám dính chất màu hồng, màu đen; 01 mảnh nhựa trong suốt, kích thước 1,7x0,7cm, đã bị đốt biến dạng, trên bề mặt có bám dính chất màu hồng, màu đen; 01 mảnh nhựa trong suốt, kích thước 2,2x0,5cm, đã bị đốt biến dạng, trên bề mặt có bám dính chất màu hồng, màu đen, được niêm phong trong túi ký hiệu C; 01 mảnh giấy kẽm (dạng giấy trong bao thuốc lá), kích thước 2,5x01cm, đã bị vò, đốt cháy phần giấy, chỉ còn lại phần kẽm, trên bề mặt bám dính chất màu đen; 01 mảnh giấy kẽm (dạng giấy trong bao thuốc lá), kích thước 01x0,7cm, đã bị vò, đốt cháy phần giấy, chỉ còn lại phần kẽm, trên bề mặt bám dính chất màu đen; 01 mảnh giấy kẽm (dạng giấy trong bao thuốc lá), kích thước 04x02cm, đã bị vò, đốt cháy phần giấy, chỉ còn lại phần kẽm, trên bề mặt bám dính chất màu đen được niêm phong trong túi ký hiệu D (tất cả vật trên sau khi giám định xong được niêm phong vào 01 hộp giấy, ký hiệu KL959 (theo biên bản niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 04/10/2023 của Phòng KTHS Công an tỉnh Q) ; 01 vỏ bao thuốc lá, đã bị xé rách phần nắp, có kích thước 0,14x0,09m, bên trong thân bao thuốc lá đã bị xé, lộ phần giấy kẽm, chỉ còn bám lại một mảnh nhỏ, bên ngoài vỏ bao thuốc có ghi "SAIGON SILVER", đã được niêm phong ký hiệu PS3 (Đã được niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS3A 002635); 01 (một) cái chiếu nhựa có hoa văn nhiều màu (đỏ, vàng, xanh), có kích thước (1,98x1,38)m; trên bề mặt có nhiều vết rách, thủng có diện tích 0,83x0,48m; đã qua sử dụng; 01 thẻ sim, trên thẻ sim có kí hiệu: "Viettel", có dãy số 8984048000920094594, số thuê bao: 0343.162.357 được niêm phong trong một bì thư ký hiệu ĐTS; 01 thẻ sim Viettel, bên trên có dãy số:

8984048000314947274, số thuê bao: 056595651, được niêm phong trong một bì thư ký hiệu ĐTB.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 máy điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone màu trắng bạc; kiểu máy 6 Plus; số máy MG9U2CL/A; số seri S2LNT0C4G5QJ; số Imei: 352066065216652, được niêm phong trong một bì thư ký hiệu ĐTS; 01 máy điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu Oppo A15, màu xanh đen, mặt kính cường lực ở trước màn hình bị vỡ, ốp nhựa mặt sau của điện thoại có màu trắng trong, được niêm phong trong một bì thư ký hiệu ĐTB.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Uyên P: 01 máy điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO màu đen, kiểu máy VIVO 1916; số Imei1: 865966048471870; số Imei2: 865966048471862; tại khe lắp thẻ sim của máy điện thoại VIVO 1916 có gắn: thẻ sim 1 kí hiệu "V", có dãy số 8984048000914421659; thẻ sim 2 có kí hiệu: 89840480033696 3914; số thuê bao: 0374832425 và 0384365126, được niêm phong trong một bì thư ký hiệu ĐTP.

(Các vật chứng trên có tại Chi cục THADS huyện C theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/01/2024).

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người QLNVLQ;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS Cam Lộ;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quý